

Số: 08/2024/QĐCNHGT - KDTM

Hồng Lĩnh, ngày 07 tháng 6 năm 2024

**QUYẾT ĐỊNH**  
**CÔNG NHẬN KẾT QUẢ HÒA GIẢI THÀNH TẠI TÒA ÁN**

Căn cứ vào điểm a khoản 2 Điều 9, các điều 32, 33, 34 và 35 của Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án;

Căn cứ khoản 2 Điều 292, 295, 296, 299, 357 và khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự.

Căn cứ khoản 2 Điều 91 luật các tổ chức tín dụng (sửa đổi bổ sung năm 2017).

Căn cứ vào yêu cầu công nhận kết quả hòa giải thành của Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam, Công ty TNHH P và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Vũ Thị Ngọc B.

Sau khi nghiên cứu:

- Đơn khởi kiện tranh chấp hợp đồng tín dụng đề ngày 01 tháng 03 năm 2024 của Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam.

- Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 21 tháng 5 năm 2024 về việc thỏa thuận giải quyết toàn bộ tranh chấp của các bên tham gia hòa giải sau đây:

+ Người khởi kiện: Ngân hàng VCB. Địa chỉ: Số 198 Trần Quang K, phường L, quận Hoàn K, thành phố Hà Nội.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Nguyễn Thanh T - Chức vụ: Tổng Giám đốc Ngân hàng VCB.

Đại diện theo ủy quyền: Ông Đặng Xuân H, sinh năm 1979. Chức vụ: Phó Giám đốc phụ trách điều hành Ngân hàng VCB;

Người được uỷ quyền lại: Ông Võ Xuân T, sinh năm 1985. Chức vụ: Phó trưởng phòng khách hàng - Ngân hàng VCB;

+ Người bị kiện: Công ty TNHH P. Địa chỉ: Số nhà 36 đường Nguyễn Hằng C, Tổ dân phố 5, phường N, thị xã Hồng Lĩnh, tỉnh Hà Tĩnh.

Người đại diện theo pháp luật: Ông **Trần Đức G**, sinh năm 1976. Căn cước công dân số: 001076001704 do Cục cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội cấp ngày 17/06/2014. Chức vụ: Giám đốc công ty. Nơi ĐKNKTT: Tân Trại, Phú Cường, Sóc Sơn, thành phố Hà Nội.

Người đại diện theo uỷ quyền: Bà Vũ Thị Ngọc B, sinh năm 1975. Căn cước công dân số 001175014132 do Cục cảnh sát ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư cấp ngày 08/06/2017. Chức vụ: Phó giám đốc công ty. Địa chỉ: Số 48 Hàng B, phường Hàng B, quận Hoàn K, thành phố Hà Nội.

+ Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Bà Vũ Thị Ngọc B, sinh năm 1975. Căn cước công dân số 001175014132 do Cục cảnh sát ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư cấp ngày 08/06/2017. Địa chỉ: Số 48 Hàng B, phường Hàng B, quận Hoàn K, thành phố Hà Nội.

- Các tài liệu kèm theo Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải do Hòa giải viên chuyển sang Tòa án và các tài liệu do Tòa án thu thập được theo quy định tại khoản 2 Điều 32 của Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Kết quả hòa giải thành được ghi trong Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 21 tháng 5 năm 2024 có đủ các điều kiện quy định tại Điều 33 của Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án.

### **QUYẾT ĐỊNH:**

**1. Công nhận kết quả hòa giải thành của các bên được ghi trong Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 21 tháng 5 năm 2024, cụ thể như sau:**

Ngân hàng VCB, Công ty TNHH P và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Vũ Thị Ngọc B đã thỏa thuận, thống nhất các vấn đề sau:

1.1. Công ty TNHH P có nghĩa vụ trả nợ theo Hợp đồng cho vay số 22/00/9033489/NH/VG.02 ngày 31/03/2022 ký giữa Công ty TNHH P và Ngân hàng VCB tính đến ngày 19/05/2024 là **14.091.921.935 đồng**. (Mười bốn tỷ không trăm chín một triệu chín trăm hai một nghìn chín trăm ba mươi lăm đồng). Trong đó: Dư nợ gốc: 12.000.000.000 đồng; nợ lãi trong hạn: 1.448.715.771 đồng; nợ lãi quá hạn: 643.206.164 đồng và tiếp tục chịu lãi suất trong hạn, lãi suất quá hạn và các chi phí phát sinh theo đúng thỏa thuận trong Hợp đồng cho vay số 22/00/9033489/NH/VG.02 ngày 31/03/2022 ký giữa Công ty TNHH P và Ngân hàng VCB và Theo các lần nhận nợ gồm: Lần 01 vào ngày 31/03/2022; Lần 02 vào ngày 07/04/2022 kể từ ngày 20/05/2024 cho đến khi Công ty TNHH P thanh toán xong toàn bộ khoản nợ.

1.2. Trường hợp Công ty TNHH P không thực hiện hoặc thực hiện không đúng nghĩa vụ trả nợ cho Ngân hàng VCB thì Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam có quyền yêu cầu cơ quan Thi hành án có thẩm quyền kê biên, xử lý các tài sản thế chấp sau để thu hồi nợ:

+ ) 01 Quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất tại thửa đất số 147; tờ bản đồ số: 53, địa chỉ: Thôn G, Xã V, Huyện Đ, Hà Nội có “Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CA 653728, số vào sổ cấp GCN: CS-ĐA 00421 do Sở Tài nguyên và Môi trường thành phố Hà Nội cấp ngày 29 tháng 06 năm 2015, mang tên ông Trần Nhật B; Ngày 08/02/2017, Văn phòng đăng ký Đất đai Hà Nội - Chi nhánh huyện Đông Anh xác nhận chuyển nhượng cho ông Đặng Ngọc V theo hợp đồng số 154341 lập tại VPCC Việt ngày 23.12.2015; Ngày 25/02/2021, Văn phòng đăng ký Đất đai Hà Nội xác nhận chuyển nhượng cho bà Vũ Thị Ngọc B theo Hồ sơ số 862020.CN.002” theo Hợp đồng Thế chấp Quyền sử dụng đất số 2021/HĐTC/VG ngày 08/03/2021 được ký giữa bà Vũ Thị Ngọc B với Ngân hàng VCB.

+ ) 01 Quyền sử dụng đất tại thửa đất số 4; tờ bản đồ số: 76, địa chỉ: Xã Xuân T, Thành phố Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng có “Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CX 189370, số vào sổ cấp GCN: CS 00445 do Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Lâm Đồng cấp ngày 11 tháng 08 năm 2020 mang tên ông Phạm Thân và vợ là bà Ngô Thị Y. Ngày 19 tháng 03 năm 2021, chuyển nhượng cho bà Vũ Thị Ngọc B, sinh năm: 1975, CCCD số:

001175014132, địa chỉ tại số: 48 Hàng B, phường Hàng B, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội, (Độc thân theo giấy xác nhận của UBND phường Hàng B, quận Hoàn K, thành phố Hà Nội ngày 28/12/2020) theo hồ sơ số 21030977” theo Hợp đồng Thế chấp Quyền sử dụng đất số 21/TC/PNT ngày 31/03/2021 được ký giữa bà Vũ Thị Ngọc B với Ngân hàng VCB.

+) 01 Quyền sử dụng đất tại thửa đất số 4,5,6 ; tờ bản đồ số: 77, địa chỉ: Xã X, Thành phố Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng có “Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CQ 372589, số vào sổ cấp GCN: CS 00204 do Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Lâm Đồng cấp ngày 20 tháng 02 năm 2019 mang tên ông Phạm Thế C. Ngày 17 tháng 05 năm 2021, chuyển nhượng cho bà Vũ Thị Ngọc B, sinh năm: 1975, CCCD số: 001175014132, địa chỉ tại số: 48 Hàng B, phường Hàng B, quận Hoàn K, thành phố Hà Nội, (Độc thân theo giấy xác nhận của UBND phường Hàng B, quận Hoàn K, thành phố Hà Nội ngày 28/12/2020) theo hồ sơ số 21052111” theo Hợp đồng Thế chấp Quyền sử dụng đất số 21/TC/VMD ngày 13/08/2021 được ký giữa ông Vũ Minh Đ (Đại diện ủy quyền của bà Vũ Thị Ngọc B) với Ngân hàng VCB.

1.3. Trường hợp số tiền thu được từ xử lý tài sản thế chấp mà không đủ trả nợ cho Ngân hàng VCB thì Công ty TNHH P tiếp tục có nghĩa vụ trả các khoản nợ còn lại cho Ngân hàng VCB cho đến khi tất toán xong toàn bộ khoản nợ.

1.4. Về chi phí hòa giải: Ngân hàng VCB và Công ty TNHH P phải nộp chi phí hòa giải đối với tranh chấp về kinh doanh thương mại có giá ngạch số tiền: 2.000.000 đồng và các bên tham gia hòa giải đã thỏa thuận mỗi bên nộp số tiền là 1.000.000 đồng, cụ thể Ngân hàng TMCP VCB nộp số tiền 1.000.000 đồng, Công ty TNHH P nộp 1.000.000 đồng. Các bên đương sự đã nộp đủ số tiền chi phí hòa giải.

2. Quyết định này có hiệu lực pháp luật kể từ ngày ký, không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự và được thi hành theo quy định của pháp luật về thi hành án dân sự.

**Nơi nhận:**

- Các bên tham gia hòa giải;
- VKSND cùng cấp;
- THADS cùng cấp;
- Lưu TA.

**THẨM PHÁN**

**Phạm Đức Quang**